TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 11-7-2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 02/12/2024 về việc*:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 28/05/2025; Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số: 14/2025/QĐST-DS ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* ***Ngân hàng Thương mại cổ phần V***.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S, số N, phố X, phường B, quận S, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh); đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hoàng Đình H; chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng (Giấy ủy quyền số 1986811.24 ngày 18/9/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng V).

- Ông Hà Hoàng H; chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ Miền Bắc (Giấy ủy quyền số 196978.24 ngày 18/9/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng V); địa chỉ: Tòa nhà C, phố T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội).

Người được ủy quyền lại:

- Ông Bùi Trần H, ông Quách Văn T, ông Trương Văn Q, ông Nguyễn Hồng D; đều là cán bộ Ngân hàng V (Giấy ủy quyền số 276060.24 ngày 23/10/2024 của Ngân hàng V).

- Bà Trịnh Thị Minh T, bà Đinh Thị Hồng G, ông Nguyễn Tuấn H; đều là cán bộ Ngân hàng V (Giấy ủy quyền số 001882.25 ngày 03/01/2025 của Ngân hàng V).

Cùng địa chỉ: Tòa nhà C, phố 4 T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội).

* *Bị đơn:* Ông ***Lê Minh T***, sinh năm 1987 và bà ***Lê Thu H***, sinh năm 1995; địa chỉ nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình).

Phiên tòa có mặt bà Trịnh Thị Minh T. Ông Lê Minh T và bà Lê Thu H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 07/01/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và vợ chồng ông Lê Minh T, bà Lê Thu H có ký Hợp đồng tín dụng số 760269522 kèm theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7602695(1).22 cùng ngày 07/01/2022 về việc Ngân hàng V Chi nhánh Hà Nội cho ông T, bà H vay số tiền là 450.000.000 đồng; thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày 08/01/2022 đến ngày 07/01/2030; mục đích cho vay tiêu dùng để thanh toán tiền mua 01 xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển số: 90A-163…; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm (lãi suất ưu đãi) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; hoàn trả khoản vay gốc và lãi vào ngày 30 hàng tháng, mỗi kỳ trả 4.687.500đồng nợ gốc, số còn lại trả vào cuối kỳ, kỳ trả đầu tiên vào ngày 30/01/2022; trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ. Để đảm bảo cho việc thanh toán khoản nợ vay, ông Thắng, bà Huyền đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1756717.22 ngày 07/01/2022 thế chấp tài sản của gia đình là chiếc xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển số: 90A-163…, số khung: MK2LRNC1WLN027411, số máy: 4A91KAG0507 (loại xe dưới 09 chỗ), giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 90005… đứng tên ông Lê Minh T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 06/01/2022, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 30/11/2023. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H đã không thực hiện. Tính đến ngày 22/10/2024, ông T, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính tổng cộng là 423.843.175đồng, trong đó nợ gốc 346.875.000đồng, nợ lãi trong hạn là 5.129.166đồng, nợ lãi quá hạn 71.839.009đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà H phải thanh toán trả ngay toàn bộ các khoản nợ bao gồm nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/10/2024 là là 423.843.175đồng và lãi quá hạn phát sinh sau ngày 22/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông T, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền được tự phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo ông T, bà H đã thế chấp là chiếc xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển số: 90A-163… để thu hồi lại khoản vốn Ngân hàng đã cho vay.

Tại bản khai ngày 19/05/2025, bị đơn trong vụ án bà Lê Thu H trình bày, xác nhận việc vợ chồng bà ký kết Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ vay số tiền 450.000.000đồng của Ngân hàng V Chi nhánh Hà Nội năm 2022 với thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn và thế chấp tài sản để bảo đảm cho việc thanh toán khoản nợ vay đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày tại Tòa án. Bà H cũng xác nhận tính đến ngày 19/05/2025, vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 470.316.388đồng, trong đó nợ gốc là 346.875.000đồng, nợ lãi trong hạn là 5.129.166đồng và lãi quá hạn là 110.312.222đồng. Về nguyên nhân chậm thanh toán trả khoản nợ đã vay, bà H trình bày là do hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng làm ăn thì thua lỗ, nợ nần quá nhiều và còn phải nuôi 03 con nhỏ nên chưa có khả năng thanh toán trả nợ ngay cho Ngân hàng được. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ vay và xử lý tài sản vợ chồng bà đã thế chấp khi vay vốn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh T luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên, không thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện đồng thời xác định không có thỏa thuận, thống nhất nào giữa các bên về việc giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ án được ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lê Minh T và bà Lê Thu H không thực hiện đúng, đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp trong vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả các khoản nợ đã vay cho Ngân hàng tính đến hết ngày 11/7/2025 là 481.879.100đồng và phải chịu lãi phát sinh tiếp theo đối với số tiền còn phải thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng và quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng:

1.1. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án phát sinh từ giao dịch dân sự vay tài sản theo hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín dụng); bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nay là phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp hợp đồng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp dân sự trong vụ án vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn trong vụ án là ông Lê Minh T và bà Lê Thu H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không có người khác đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Lê Minh T và bà Lê Thu H về việc thanh toán trả các khoản nợ vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 07/01/2022, ông T, bà H đã ký với Ngân hàng V - Chi nhánh Hà Nội Hợp đồng tín dụng số 760269522 kèm theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7602695(1).22 vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời này lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; hoàn trả gốc và lãi vay định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, mỗi kỳ trả 4.687.500đồng nợ gốc, số còn lại trả vào cuối kỳ và kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 30/01/2022; mục đích vay tiêu dùng để thanh toán tiền mua 01 xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển kiểm soát: 90A-163… sử dụng cho gia đình. Hợp đồng vay vốn được các bên giao kết trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện, nội dung, hình thức hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà H đã không thực hiện việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nghĩa vụ thanh toán trả các khoản tiền gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận giữa các bên trong nội dung hợp đồng đã ký kết. Xét thấy, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông T, bà H trả nợ nhưng đều không có kết quả; quá trình giải quyết vụ án bị đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc gặp phải khó khăn, trở ngại khách quan dẫn đến không thanh toán trả được nợ đúng hạn cho Ngân hàng như bà H đã trình bày là có cơ sở, do đó xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông T, bà H phải thanh toán trả ngay các khoản nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên đã ký kết tính đến hết ngày 11/7/2025 với số tiền tổng cộng là 481.879.100đồng, trong đó nợ gốc 346.875.000đồng, lãi trong hạn 5.129.166đồng và lãi quá hạn 129.874.934đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; các điều 99, 100, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành cần được chấp nhận.

2.2. Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản ông T, bà H đã thế chấp để đảm bảo việc thanh toán trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo việc thanh toán khoản nợ vay, ông T, bà H đã thế chấp tài sản của gia đình là chiếc xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển kiểm soát: 90A-163… đứng tên ông T là chủ sở hữu hợp pháp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 175671722 ngày 07/01/2022 ông T, bà H đã ký kết với Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được các bên giao kết trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện, hình thức và nội dung tuân thủ các quy định của pháp luật, mục đích là để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đã vay nên hoàn toàn hợp pháp. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bị đơn đã thế chấp để bảo đảm cho việc thanh toán khoản nợ đã vay khi bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật tại các điều 292, 299, 317 và 320 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Đối với khoản chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đại diện của Ngân hàng V đã nộp là 5.000.000đồng, do yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng này theo quy định tại các Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải có trách nhiệm thanh toán trả lại cho nguyên đơn khoản tiền chi phí tố tụng đã nộp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 155, 157, 158 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 292, 299, 317, 320, 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 99, 100, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1.1. Buộc ông Lê Minh T và bà Lê Thu H phải có trách nhiệm thanh toán, trả cho Ngân hàng các khoản tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 760269522 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7602695(1).22 ông T, bà H đã ký với Ngân hàng V - Chi nhánh Hà Nội ngày 07/01/2022 tính đến hết ngày 11/7/2025 gồm nợ gốc là 346.875.000đồng, nợ lãi trong hạn là 5.129.166đồng, nợ lãi quá hạn là 129.874.934đồng. Tổng cộng là 481.879.100đồng (*Bốn trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm đồng*).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh T và bà Lê Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

1.3. Trường hợp ông Lê Minh T và bà Lê Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản ông T, bà H đã thế chấp là chiếc xe ôtô nhãn hiệu MITSUBISHI Xpander, biển kiểm soát: 90A-163…, số khung: MK2LRNC1WLN027411, số máy: 4A91KAG0507, giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 90005786 đứng tên ông Lê Minh T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) cấp ngày 06/01/2022 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 175671722 các bên đã ký kết ngày 07/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

1.4. Trường hợp sau khi đã xử lý tài sản thế chấp mà vẫn chưa thanh toán trả được hết nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Minh T và bà Lê Thu H vẫn phải tiếp tục thanh toán trả các khoản nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V.

2. Chi phí tố tụng: Ông Lê Minh T và bà Lê Thu H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm thanh toán, trả lại cho Ngân hàng V số tiền mà đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V đã bỏ ra tạm ứng, thanh toán chi phí tố tụng này là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

3. Án phí: Ông Lê Minh T và bà Lê Thu H phải nộp 23.275.000đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.476.000đồng (*Mười triệu bốn trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000532 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn